

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST

Ngày: 03/8/2023

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
Hợp đồng bảo lãnh*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy, bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTM.

Trụ sở chính: Số .., L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông PTA – Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở.

Người được ủy quyền lại: Ông M, ông Đ, ông N, bà NTT.

- Bị đơn: DT

Trụ sở: Đội 2, thôn BD, xã NC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NT– Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NT, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn BD, xã NC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày: NHTM (viết tắt là V) ký kết hợp đồng tín dụng với DT (viết tắt là Công ty DT) 02 hợp đồng cho vay hạn mức gồm: Hợp đồng số HDG/20013 ngày 12/03/2020 và hợp đồng số HDG/21026 ngày 10/05/2021. Hạn mức cho vay của mỗi hợp đồng là 800.000.000đồng. Mục đích để bổ sung vốn lưu động kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất được quy định cụ thể trong các khế ước nhận nợ hoặc các văn bản có liên quan ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng. Lãi suất cho vay trong hạn là 16,7%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ: định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 10 hàng tháng. Trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại hợp đồng, điều kiện giao dịch chung về bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa bên ngân hàng và khách hàng, khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

Hai bên ký 04 khế ước nhận nợ sau:

Khế ước nhận nợ số HDG/20013-11 ngày 09/02/2021, số tiền giải ngân là 398.000.000đồng. Thời hạn vay từ 09/02/2021 đến 13/01/2022. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên ngày 10/03/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 33.000.000đồng. Kỳ cuối cùng trả 35.000.000đồng. Tính đến ngày 29/5/2023, Công ty DT đã trả được một phần tiền gốc và lãi, còn nợ lại 192.617.729đồng tiền gốc, lãi trong hạn 7.256.248đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/5/2023 là 64.216.241đồng. Tiền phạt chậm trả 5.493.396đồng.

Khế ước nhận nợ số HDG/20013-12 ngày 09/03/2021, số tiền giải ngân là 426.100.000đồng. Thời hạn từ 09/03/2021 đến 13/01/2022. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên ngày 10/04/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 38.000.000đồng. Kỳ cuối cùng trả 46.100.000đồng. Tính đến ngày 29/5/2023, Công ty DT đã trả được một phần tiền gốc và lãi, còn nợ lại 326.100.000đồng tiền gốc, lãi trong hạn 8.282.518đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/5/2023 là 78.053.366đồng. Tiền phạt chậm trả 6.599.340đồng.

Khế ước nhận nợ số HDG/21026-1 ngày 11/05/2021, số tiền giải ngân là 150.900.000đ. Thời hạn vay 08 tháng từ 11/05/2021 đến 11/01/2022. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên ngày 10/06/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 19.000.000đồng. Kỳ cuối cùng trả 17.900.000đồng. Tính đến ngày 29/5/2023, Công ty DT đã trả được một phần tiền gốc và lãi, còn nợ lại 46.950.000đồng tiền gốc, lãi trong hạn 3.695.116đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/5/2023 là 12.810.855đồng. Tiền phạt chậm trả 1.229.542đồng.

Khế ước nhận nợ số HDG/21026-02 ngày 17/06/2021, số tiền giải ngân là 90.000.000đ. Thời hạn 07 tháng từ 17/06/2021 đến 11/01/2022. Kỳ trả nợ gốc

đầu tiên ngày 10/07/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 12.000.000đồng. Kỳ cuối cùng trả 17.000.000đồng. Tính đến ngày 29/5/2023, Công ty DT đã trả được một phần tiền gốc và lãi, còn nợ lại 33.000.000đồng tiền gốc, lãi trong hạn 3.044.567đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/5/2023 là 9.004.434đồng. Tiền phạt chậm trả 921.744đồng.

Biện pháp bảo đảm hợp đồng: V và ông NT ký kết Hợp đồng bảo lãnh số HDG/20014 ngày 12/03/2020, theo đó: Ông NT bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng phát sinh từ 02 hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và các văn bản có liên quan của hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, V đã giải ngân cho Công ty DT vay tiền theo các hợp đồng và khế ước nhận nợ tổng là 1.065.000.000đồng. Công ty DT đã thanh toán được tiền nợ gốc là 556.332.271đồng và 95.161.416đồng tiền lãi. Bắt đầu từ ngày 26/3/2022, Công ty DT không thanh toán được các khoản nợ khi đến hạn. Tính đến ngày 03/8/2023, V yêu cầu Công ty DT phải thanh toán trả V số tiền nợ gốc là 508.667.729đồng, nợ lãi trong hạn là 22.278.449đồng, lãi quá hạn là 187.156.013đồng. V rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty DT phải trả tiền phạt chậm trả lãi số tiền 18.004.373đồng. Nếu Công ty DT không thanh toán được cho V số tiền trên, kể từ ngày 04/8/2023, Công ty DT còn phải tiếp tục trả cho V tiền lãi phát sinh như đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên cho đến khi tất toán khoản nợ vay. Trường hợp Công ty DT không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho V thì ông NT phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty DT toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số HDG/20013 ngày 12/3/2020 và HDG/21026 ngày 10/5/2021 ký kết giữa V và Công ty Duy Tùng. Trường hợp Công ty DT và ông Tuấn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho V thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty DT và ông NT để thu hồi khoản nợ vay.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa: Chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải

quyết: Căn cứ: các Điều 463, 465, 466, 335, 336, 339, 340, 342, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 30, 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147, 217, 218, 219, 227, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHTM (viết tắt là V). Buộc DT phải thanh toán trả Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 508.667.729 đồng, nợ lãi là 209.434.462 đồng. Nếu Công ty DT không thanh toán được cho V số tiền trên, kể từ ngày 04/8/2023, Công ty DT còn phải tiếp tục trả cho V tiền lãi phát sinh như đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên cho đến khi tất toán khoản nợ vay. Trường hợp Công ty DT không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho V thì ông NT phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty DT toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số HDG/21026 ngày 10/5/2021 và HDG/20013 ngày 12/3/2020, các khế ước nhận nợ ký kết giữa V và Công ty Duy Tùng. Trường hợp Công ty DT và ông Tuấn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho V thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty DT và ông NT để thu hồi khoản nợ vay. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền phạt chậm trả lãi. Về án phí: Công ty DT, người đại diện theo pháp luật là ông NT phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh”. Bị đơn có trụ sở tại xã NC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Biên hiệu của Công ty DT hiện vẫn đặt tại thôn BD, xã NC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tại nhà của bố mẹ đẻ ông NT – người đại diện theo pháp luật của Công ty DT. Ông T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của V, tham gia phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng:

[2.1] Căn cứ 02 Hợp đồng cho vay hạn mức số HDG/20013 ngày 12/03/2020 và số HDG/21026 ngày 10/05/2021 được ký kết giữa NHTM với DT. Theo đó, hạn mức cho vay của mỗi hợp đồng là 800.000.000đồng. Mục đích để bổ sung vốn lưu động kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất được quy định cụ thể trong các khế ước nhận nợ.

Căn cứ 04 khế ước nhận nợ gồm:

Khế ước nhận nợ số HDG/20013-11 ngày 09/02/2021, số tiền giải ngân là 398.000.000đ. Thời hạn vay từ 09/02/2021 đến 13/01/2022.

Khế ước nhận nợ số HDG/20013-12 ngày 09/03/2021, số tiền giải ngân là 426.100.000đ. Thời hạn từ 09/03/2021 đến 13/01/2022.

Kết khế ước nhận nợ số HDG/21026-1 ngày 11/05/2021, số tiền giải ngân là 150.900.000đ. Thời hạn vay 08 tháng từ 11/05/2021 đến 11/01/2022.

Khế ước nhận nợ số HDG/21026-02 ngày 17/06/2021, số tiền giải ngân là 90.000.000đ. Thời hạn 07 tháng từ 17/06/2021 đến 11/01/2022.

Lãi suất cho vay trong hạn là 16,7%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ: định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 10 hàng tháng. (Mỗi khế ước nhận nợ quy định cụ thể về số tiền phải trả của từng kỳ)

[2.2] Hội đồng xét xử thấy: Về hình thức và nội dung của 02 hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ được ký kết giữa V và Công ty DT đã đảm bảo quy định của pháp luật. V đã giải ngân cho Công ty DT vay tiền theo các hợp đồng và khế ước nhận nợ tổng là 1.065.000.000đồng. Công ty DT đã thanh toán được tiền nợ gốc là 556.332.271đồng và tiền lãi là 95.161.416đồng. Như vậy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa V và Công ty DT đã phát sinh hiệu lực và được các bên thực hiện. Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi của Ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng và chính sách của V nên được xác định là căn cứ tính lãi. Kể từ ngày 26/3/2022, Công ty DT không thực hiện được các nội dung như đã cam kết trong 02 hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ, đã vi phạm các thỏa thuận ký kết với V nên các khoản vay của Công ty DT đã được chuyển sang lãi quá hạn. Do đó, V khởi kiện yêu cầu Công ty DT thanh toán các khoản nợ gốc và lãi chưa thanh toán là có căn cứ.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V, buộc Công ty DT phải trả cho V số tiền nợ gốc là 508.667.729 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.278.449 đồng, lãi quá hạn là 187.156.013 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 03/8/2023). Kể từ ngày 04/8/2023, Công ty DT còn phải tiếp tục trả cho V tiền lãi phát sinh như đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

[2.3] V tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty DT phải trả khoản tiền phạt chậm trả lãi số tiền là 18.004.373 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Xét Hợp đồng bảo lãnh: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông NT và V ký kết Hợp đồng bảo lãnh số HDG/20014 ngày 12/03/2020. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật. Theo đó ông Tuân cam kết bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với ngân hàng V phát sinh từ 02 hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và các văn bản có liên quan của hợp đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của V: Trường hợp Công ty DT không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho V thì ông NT phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty DT toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDG/21026 ngày 10/5/2021 và HDG/20013 ngày 12/3/2020, các khế ước nhận nợ ký kết giữa V và Công ty Duy Tùng. Trường hợp Công ty DT và ông Tuân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho V thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty DT và ông NT để thu hồi khoản nợ vay.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: các Điều 463, 465, 466, 335, 336, 339, 340, 342, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 30, 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147, 217, 2018, 2019, 227, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTM.

Buộc Công ty DT phải thanh toán trả NHTM V số tiền nợ gốc 508.667.729đồng (năm trăm linh tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi trong hạn là 22.278.449đồng (hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 187.156.013đồng (một trăm tám mươi bảy triệu một trăm năm mươi sáu nghìn không trăm linh ba đồng). Cộng bằng 718.102.190đồng.

Kể từ ngày 04/8/2023, Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thiết bị Kỹ thuật và xây dựng DTphải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức: số HDG/20013 ngày 12/03/2020; Khế ước nhận nợ số HDG/20013-11 ngày 09/02/2021; Khế ước nhận nợ số HDG/20013-12 ngày 09/03/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số HDG/21026 ngày 10/05/2021. Khế ước nhận nợ số HDG/21026-01 ngày 11/05/2021; Khế ước nhận nợ số HDG/21026-02 ngày 17/06/2021

3. Trường hợp Công ty DT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì ông NTphải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty DTtổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDG/21026 ngày 10/5/2021 và HDG/20013 ngày 12/3/2020 ký kết giữa V và Công ty DT. Trường hợp Công ty DT và ông NT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho V thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty DT và ông NT để thu hồi khoản nợ cho V.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty DT phải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 18.004.373đồng.

5. Về án phí: NHTM không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả NHTM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.790.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004013 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Công ty DTphải chịu 32.724.000đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- CCTHADS huyện Nam Sách;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thúy Hằng

